



# SmartBright Plus Panel

## RC048B+ LED41S/840 PSU W60L60 G2

SmartBright Plus Panel, 130 lm/W, 840 trắng trung tính

Dòng sản phẩm đèn panel Philips SmartBright Plus (RC048B+) bao gồm nhiều kiểu đèn LED thông dụng sẵn có, đi cùng chất lượng tuyệt vời của Philips mà mức giá lại rất cạnh tranh. Đáng tin cậy với hiệu quả năng lượng cao và có giá phải chăng, thế hệ mới nhất của dòng đèn panel SmartBright Plus LED này được thiết kế để tạo ánh sáng khuếch tán dễ chịu cho nhiều ứng dụng chiếu sáng chung khác nhau. Ngoài ra, dòng sản phẩm đèn panel chiếu sáng SmartBright Plus của chúng tôi cũng đi kèm các phụ kiện hỗ trợ lắp đặt dễ dàng trên nhiều loại trần – đúng những gì bạn cần.

### Dữ liệu sản phẩm

| Thông tin chung                     |                      |
|-------------------------------------|----------------------|
| Loại nguồn sáng                     | LED                  |
| Thông tin kỹ thuật về đèn           |                      |
| Quang thông                         | 4.100 lm             |
| Nhiệt độ màu tương quan (Danh định) | 4000 K               |
| Quang hiệu (định mức) (Danh định)   | 130 lm/W             |
| Chỉ số hoàn màu (CRI)               | >80                  |
| Màu sắc nguồn sáng                  | 840 trắng trung tính |
| Hệ số chói lóa đồng nhất CEN        | 23                   |
| Vận hành và điện                    |                      |
| Điện áp đầu vào                     | 220–240 V            |
| Tần số dòng                         | 50 or 60 Hz          |
| Mức tiêu thụ điện                   | 31,5 W               |

| Hệ số công suất (Tỷ lệ)                | 0.9                                         |
|----------------------------------------|---------------------------------------------|
| Số lượng sản phẩm trên MCB 16 A loại B | 29                                          |
| Cấp bảo vệ IEC                         | Cấp an toàn II                              |
| Điều khiển và điều chỉnh độ sáng       |                                             |
| Có thể điều chỉnh độ sáng              | Không                                       |
| Giao diện điều khiển                   | -                                           |
| Cơ khí và vỏ đèn                       |                                             |
| Vật liệu vỏ đèn                        | Thép                                        |
| Vật liệu chụp quang học                | Polystyrene                                 |
| Màu vỏ đèn                             | RAL 9003 trắng                              |
| Lớp hoàn thiện chụp quang học          | Làm mờ                                      |
| Mã bảo vệ chống xâm nhập               | IP20/40 [Bảo vệ ngón tay, bề mặt tỏa nhiệt] |
| Mã bảo vệ khỏi tác động cơ học         | IK02 [0,2 J tiêu chuẩn]                     |

# SmartBright Plus Panel

|                                  |                                  |
|----------------------------------|----------------------------------|
| Kiểu chụp quang học              | PS                               |
| Trọng lượng tịnh (Bộ)            | 1,300 kg                         |
| Phê duyệt và ứng dụng            |                                  |
| Dấu CE                           | Có                               |
| Nhiệt độ môi trường cho phép     | -10 đến +40°C                    |
| Hiệu suất ban đầu (Tuần thử IEC) |                                  |
| Dung sai quang thông             | -10% / +10%                      |
| Dung sai mức tiêu thụ điện       | +/-10%                           |
| Dữ liệu sản phẩm                 |                                  |
| Tên sản phẩm đặt hàng            | RC048B+ LED41S/840 PSU W60L60 G2 |

|                                    |                                  |
|------------------------------------|----------------------------------|
| Tên sản phẩm đầy đủ                | RC048B+ LED41S/840 PSU W60L60 G2 |
| Mã sản phẩm đầy đủ                 | 872110330991499                  |
| Mã đơn hàng                        | 911401880787                     |
| Số vật liệu (12NC)                 | 911401880787                     |
| Phần tử - Số lượng trên một bộ     | 1                                |
| EAN/UPC - Sản phẩm/Hộp             | 8721103309914                    |
| Phần tử - Số bộ trên một hộp ngoài | 6                                |
| EAN/UPC - Vỏ                       | 8721103309914                    |

## Bản vẽ kích thước

